

TỔNG KẾT VIỆC THI HÀNH PHÁP LUẬT; KHẢO SÁT THỰC TRẠNG VÀ CÁC THÔNG TIN ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ CÓ LIÊN QUAN

Đối với dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ hướng dẫn trình tự, thủ tục xem xét, chấp thuận cho tổ chức kinh tế cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú

1. Tổng kết việc thi hành pháp luật

Khoản 12 Điều 1 Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung Pháp lệnh ngoại hối ngày 18/3/2013 quy định “*Tổ chức kinh tế thực hiện cho vay ra nước ngoài, trừ việc xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ trả chậm; bảo lãnh cho người không cư trú khi được Thủ tướng Chính phủ cho phép. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn việc thực hiện mở và sử dụng tài khoản, chuyển vốn ra và thu hồi nợ nước ngoài, đăng ký cho vay, thu hồi nợ nước ngoài và các giao dịch chuyển vốn khác có liên quan đến hoạt động cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của các tổ chức kinh tế.*”

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Pháp lệnh Ngoại hối, ngày 31/12/2013, Thống đốc NHNN đã ban hành Thông tư 37/2013/TT-NHNN hướng dẫn một số nội dung về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay ra nước ngoài và thu hồi nợ bảo lãnh cho người không cư trú. Tuy nhiên, phạm vi của Thông tư 37 chỉ bao gồm các nội dung về quản lý ngoại hối trong lĩnh vực cho vay, bảo lãnh cho người không cư trú như quy định về mở và sử dụng tài khoản, chuyển vốn ra và thu hồi nợ nước ngoài, đăng ký cho vay, thu hồi nợ nước ngoài và các giao dịch chuyển vốn khác có liên quan đến hoạt động cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của các tổ chức kinh tế theo đúng nhiệm vụ được giao tại Pháp lệnh Ngoại hối, không bao gồm các quy định về trình tự, thủ tục Thủ tướng Chính phủ xem xét chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế.

Như vậy, trong thời gian qua, các văn bản quy phạm pháp luật chưa có quy định về trình tự, thủ tục xem xét chấp thuận khoản cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế. Việc xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của các tổ chức kinh tế được thực hiện trên cơ sở thực tế và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ đối với từng trường hợp cụ thể. Tại các hồ sơ của các công ty cụ thể cũng như các công văn chỉ đạo định hướng, Thủ tướng Chính phủ giao: (i) NHNN đầu mối xây dựng văn bản hướng dẫn cũng như xử lý các hồ sơ cụ thể trình báo cáo Thủ tướng xem xét quyết định các đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài¹; (ii) Bộ KHĐT đầu mối xây dựng văn bản hướng dẫn cũng như xử lý các hồ sơ cụ thể trình báo cáo Thủ tướng xem xét quyết định các đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài².

Từ khi Pháp lệnh Ngoại hối sửa đổi, bổ sung được ban hành năm 2013, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ, NHNN và Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã làm đầu mối xử lý đề nghị: (i) cho vay ra nước ngoài cho 06 Công ty (Tập đoàn Viễn

¹ Công văn số 369/TB-VPCP ngày 18/10/2019

² Công văn số 5664/VPCP-KTTH ngày 8/7/2016

thông quân đội, Tổng Công ty Đầu tư Quốc tế Viettel, Tập đoàn dầu khí, Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai (nay chuyển sang HAGL Agrico), nhóm 2 công ty thuộc tập đoàn Samsung tại Việt Nam); và, (ii) bảo lãnh cho người không cư trú của 02 công ty (Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam và Công ty TNHH Mía đường Nghệ An). Trong các trường hợp trên, ngoại trừ Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai cho Chính phủ Lào vay và 02 công ty thuộc tập đoàn Samsung tại Việt Nam cho công ty cùng hệ thống ở nước ngoài vay (không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho vay ra nước ngoài, việc cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của các công ty khác đều liên quan đến việc thực hiện các dự án đầu tư ra nước ngoài và được xem xét, xử lý trong quá trình triển khai các quy trình cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Khi được giao là đơn vị đầu mối xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế, Bộ KHĐT hoặc NHNN tổng hợp ý kiến của các Bộ ngành có liên quan theo chức năng quản lý nhà nước của từng đơn vị, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định chấp thuận về chủ trương đối với hoạt động cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú trên nguyên tắc Tổ chức kinh tế chịu trách nhiệm toàn diện đối với hiệu quả kinh tế và các rủi ro tài chính và pháp lý liên quan đến giao dịch cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú.

Tuy nhiên, trong quá trình xử lý đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của Tổ chức kinh tế có phát sinh một số khó khăn, vướng mắc chính như sau:

(i) Chưa có quy định làm rõ phạm vi cho ý kiến của các Bộ và phạm vi quản lý nhà nước trong hoạt động này dẫn đến khó khăn trong việc xác định phạm vi rà soát, đánh giá của các Bộ, ngành và tổng hợp trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định. Do đó, việc xây dựng Quyết định làm rõ phạm vi cho ý kiến của các Bộ sẽ tạo khung pháp lý hỗ trợ các Bộ, ngành có cơ sở thống nhất thực hiện.

(ii) Chưa có tiêu chí cụ thể về khoản cho vay, khoản bảo lãnh cho người không cư trú, Bên cho vay/Bên bảo lãnh và Bên đi vay/Bên được bảo lãnh làm cơ sở cho các Bộ, ngành xem xét, đánh giá trong quá trình cho ý kiến thẩm định

(iii) Chưa có quy định cụ thể về các trường hợp thay đổi khoản cho vay ra nước ngoài, khoản bảo lãnh cho người không cư trú phải được Thủ tướng Chính phủ đồng ý, các quy định về phân cấp, phân quyền trong quá trình chấp thuận đề nghị cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của Tổ chức kinh tế dẫn đến tình trạng tạo nhiều công việc sự vụ cho Thủ tướng Chính phủ.

(iv) Chưa có quy định cụ thể minh bạch về nguyên tắc tự chịu trách nhiệm của Tổ chức kinh tế trong việc xây dựng và triển khai phương án cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú để ràng buộc trách nhiệm của Tổ chức kinh tế trong quá trình thực hiện.

(Đề nghị Bộ KHĐT bổ sung các khó khăn vướng mắc khác trong quá trình thực hiện nếu có)

2. Khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội

Pháp lệnh Ngoại hối được ban hành từ năm 2005, song như được báo cáo ở trên, đến nay mới có 08 doanh nghiệp thực sự có nhu cầu thực hiện việc cho vay ra nước ngoài/bảo lãnh cho người không cư trú và đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận. Thực trạng này có thể xuất phát từ chính tiềm lực kinh tế còn hạn chế của các doanh nghiệp trong nước, khi mà nguồn vốn còn chưa đủ lớn để vừa phát triển sản xuất kinh doanh trong nước, vừa đáp ứng nhu cầu cho vay ra nước ngoài.

Ngoài ra, trong thời gian qua, ngoài các trường hợp đã xử lý nêu trên, NHNN cũng nhận được một số câu hỏi, đề nghị của một số doanh nghiệp, công ty Luật thể hiện mong muốn tìm hiểu quy định hiện hành của pháp luật về cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú không gắn với dự án đầu tư ra nước ngoài (Công ty TNHH Xây dựng Trung Quốc (Đông Nam Á), Công ty Luật TNHH VDB LOI, Công ty TNHH VDS Vietnam, Công ty Cổ phần dệt Texhong Nhon Trạch, Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Texhong Ngân Hà). Các Công ty này chưa có đề nghị chính thức về việc xin Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho giao dịch cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú cụ thể mà đề nghị được hướng dẫn quy trình, thủ tục để tham khảo. Như vậy, thực trạng xã hội cho thấy nhu cầu cho vay ra nước ngoài và bảo lãnh cho người không cư trú của Tổ chức kinh tế chưa là phổ biến song vẫn cần có văn bản hướng dẫn trình tự, thủ tục để Thủ tướng Chính phủ xem xét, chấp thuận việc cho vay ra nước ngoài, bảo lãnh cho người không cư trú của tổ chức kinh tế để làm cơ sở cho các đối tượng có liên quan thống nhất thực hiện.

3. Thông tin, tư liệu, điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Trong khuôn khổ WTO: Tới nay, ta chỉ mở cửa thị trường 2 phân ngành là B(k) và B(1)³ đối với Mode 1⁴. Do vậy, với hoạt động cho vay qua biên giới, Việt Nam hiện không có cam kết trong khuôn khổ WTO.

Trong khuôn khổ Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP): Do đối tượng cung cấp khoản vay/bảo lãnh tại dự thảo Quyết định là Tổ chức phi tài chính, loại hình giao dịch nêu trên sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của Chương Dịch vụ xuyên biên giới. Về việc cung cấp dịch vụ tài chính của các tổ chức phi tài chính, Chương CBTS không áp dụng đối với các dịch vụ tài chính được cung cấp bởi các tổ chức phi tài chính ngoại trừ các nghĩa vụ Mở cửa thị trường (MA), Quy định trong nước và Minh bạch hóa⁵. Đối với nghĩa vụ MA, Việt Nam đã bảo lưu mức độ cam kết mở cửa thị trường đối với dịch vụ tài chính

³ Phương thức cung cấp qua biên giới (gọi tắt là Phương thức 1 hay Mode 1) là phương thức mà theo đó, dịch vụ được cung cấp từ lãnh thổ của một thành viên này sang lãnh thổ của một thành viên khác.

⁴ B(k): Cung cấp và chuyển thông tin tài chính và xử lý dữ liệu tài chính cũng như các phần mềm liên quan của các nhà cung cấp các dịch vụ tài chính khác.

B(1): Các dịch vụ tư vấn, trung gian môi giới và các dịch vụ tài chính phụ trợ khác đối với tất cả các hoạt động được nêu từ các tiểu mục (a) đến (k), kể cả tham chiếu và phân tích tín dụng, nghiên cứu và tư vấn đầu tư và danh mục đầu tư, tư vấn về mua lại và về tái cơ cấu và chiến lược doanh nghiệp.

⁵ Nghĩa vụ Quy định trong nước và nghĩa vụ Minh bạch hóa thuộc các nghĩa vụ thực hiện, theo đó yêu cầu các cơ quan quản lý trong lĩnh vực cụ thể thực thi để thực hiện các hoạt động trong ngành/lĩnh vực đó hoặc đó là các nghĩa vụ mà quốc gia thành viên cam kết vì mục đích minh bạch hóa, đơn giản hóa thủ tục đầu tư hướng tới tạo điều kiện thuận lợi hóa cho quá trình xin cấp phép hoặc hoạt động kinh doanh trên thị trường nước sở tại.

Trong khi đó, nghĩa vụ MA, NT thuộc nhóm các nghĩa vụ điều chỉnh các biện pháp của cơ quan quản lý áp dụng đối với nhà đầu tư/nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài trên lãnh thổ của mình.

tương tự trong WTO nên Việt Nam có toàn quyền áp dụng các biện pháp liên quan tới các nghĩa vụ này. Đối với nghĩa vụ Đối xử quốc gia (NT), dịch vụ tài chính không chịu sự điều chỉnh của nghĩa vụ này. Do đó, mức độ cam kết của ta trong CPTPP đối với dịch vụ tài chính cung cấp bởi các tổ chức phi tài chính thông qua phương thức cung cấp dịch vụ xuyên biên giới là tương tự như mức độ cam kết trong WTO.

Đối với Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện khu vực (RCEP): Kết quả rà soát cho kết quả tương tự như Hiệp định CPTPP, theo đó mức độ cam kết của ta trong RCEP đối với dịch vụ tài chính cung cấp bởi các tổ chức phi tài chính thông qua phương thức cung cấp dịch vụ xuyên biên giới là tương tự như mức độ cam kết trong WTO.

Đối với các FTA khác: tính đến nay, tổng hợp mức độ cam kết của ta tại WTO và Hiệp định CPTPP là ở mức độ cao nhất trong các FTA mà Việt Nam đã WTO và CPTPP đã phản ánh tương đối đầy đủ cam kết của Việt Nam tại các FTA mà Việt Nam đã tham gia.

Như vậy, qua rà soát cơ bản các văn kiện, điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên, có thể thấy Việt Nam chưa cam kết mở cửa đối với hoạt động doanh nghiệp Việt Nam cho vay ra nước ngoài/bảo lãnh cho người không cư trú (cung ứng dịch vụ qua biên giới), do đó, Việt Nam có thể ban hành các quy định quản lý hoạt động cho vay ra nước ngoài/bảo lãnh cho người không cư trú nhằm phục vụ các mục tiêu quản lý vĩ mô.
